

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HSST
Ngày: 03/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Như Hùng

2. Ông Đào Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hằng Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/HSST-QĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

PHAN VĂN N, sinh năm 1992 tại Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 6, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là khu 15, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ); Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Văn K, con bà: Trần Thị Q; Tiền án: Ngày 26/07/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2018 (chưa xóa án tích); Ngày 17/01/2020, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2020 (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 17/12/2020, tạm giữ ngày 18/12/2020, tạm giam ngày 27/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Phòng C1701, Toà nhà V, ngõ 164 đường K, phường N, quận T, Hà Nội - Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Phòng 2004, Toà nhà V, ngõ 164 đường K, phường N, quận T, Hà Nội - Vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ A

Trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà 25T2, đường N, phường T, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc điều hành

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T - Cán bộ Công ty - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/12/2020 đến ngày 17/12/2020, tại khu hầm A - BL01, Tòa nhà V, ngõ 164 đường K, phường N, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Phan Văn N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 09/12/2020, N đi bộ xuống hầm Tòa nhà V mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu A - BL01 hầm tòa nhà, N đã trộm cắp 01 chiếc xe đạp kiểu dáng xe địa hình màu đỏ - đen, khung xe có in chữ Rocky màu trắng rồi đạp xe về phía cửa hầm. Khi đi qua chỗ soát vé, lợi dụng bảo vệ không để ý, N đã đạp xe đi qua và đi về hướng Bến xe Mỹ Đình. Khi đến Bến xe Mỹ Đình, N bán chiếc xe cho 01 người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng. Số tiền này, N đã chi tiêu cá nhân hết. Tài sản hiện không thu hồi được. Qua xác minh, chiếc xe thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Hương G (sinh năm 1983; Nơi cư trú: Phòng C1701, Tòa nhà V, ngõ 164 đường K, phường N, quận T, Hà Nội). Ngày 23/12/2020, chị G đã trình báo Công an phường Nhân Chính về việc bị trộm cắp chiếc xe trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Xuân kết luận: 01 chiếc xe đạp địa hình màu đỏ - đen, nhãn hiệu Rocky đã qua sử dụng có giá trị 1.800.000 đồng.

Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ A là đơn vị ký hợp đồng bảo vệ Tòa nhà V đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương G giá trị chiếc xe bị mất là 1.500.000 đồng, chị G đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự. Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị mất là 1.800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 00 ngày 17/12/2020, N đi bộ xuống hầm Tòa nhà V, ngõ 164 đường K, phường N, quận T, Hà Nội. Tại khu A - BL01 hầm tòa nhà, N phát hiện 01 chiếc xe đạp địa hình màu xanh, nhãn hiệu Galaxy ML200 không khóa càng. Quan sát không thấy ai trông giữ, N đã dắt chiếc xe trên và đi về phía cửa hầm. Khi đến cổng soát vé, N bị anh Phạm Văn T là chỉ huy đội bảo vệ Tòa nhà giữ lại và hỏi về nguồn gốc chiếc xe. Do N không xuất trình được vé xe nên đã bị đội bảo vệ Tòa nhà giữ lại cùng tang vật, chuyển cơ quan Công an xử lý theo pháp luật. Qua xác minh, chiếc xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Xuân K (sinh năm 1976; Nơi cư trú: Phòng 2004, Tòa nhà V, ngõ 164 đường K, phường N, quận T, Hà Nội).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Xuân kết luận: 01 chiếc xe đạp địa hình màu xanh, trên khung có chữ Galaxy và chữ ML200 màu trắng đã qua sử dụng có giá trị 2.200.000 đồng.

Anh K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Phan Văn N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS TX ngày 08 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Phan Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Phan Văn N từ 27 đến 30 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ A số tiền 1.500.000 đồng; Về vật chứng: Không có nên không xét.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phan Văn N khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

- Đại diện nguyên đơn dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng Công ty đã bỏ ra bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương G.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 09/12/2020 và ngày 17/12/2020, bằng thủ đoạn lén lút, Phan Văn N đã chiếm đoạt 02 chiếc xe đạp địa hình (01 chiếc xe màu đỏ - đen, nhãn hiệu Rocky đã qua sử dụng và 01 chiếc xe đạp địa hình màu xanh, trên khung có chữ Galaxy ML200 đã qua sử dụng) có tổng giá trị 4.000.000 đồng, là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Hương G và anh Nguyễn Xuân K do Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ A chịu trách nhiệm trông giữ. Đối chiếu quy định của pháp luật, Phan Văn N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa nên phạm tội lần này thuộc trường hợp “**tái phạm nguy hiểm**” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án, các án tích chưa được xóa nhưng đã là tình tiết định khung hình phạt nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong lần phạm tội này.

Để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.*

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại - anh Nguyễn Xuân K đã nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị Hương G đã được cơ quan trông giữ tài sản bồi thường giá trị tài sản bị mất, anh K, chị G không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

Quá trình điều tra, Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.800.000 đồng giá trị tài sản bị mất không thu hồi được. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Xét thấy, đây là thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho pháp nhân nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, cần buộc bị cáo phải có nghĩa

bồi thường.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường dân sự theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: **Phan Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020 (ngày bắt quả tang).

[2]. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo vệ A số tiền 1.500.000 đồng.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy